ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày tháng năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp tại Trung tâm Công nghệ số tỉnh Sóc Trăng trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 08/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng (tại Tờ trình số... ngày / /2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp tại Trung tâm Công nghệ số tỉnh Sóc Trăng trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng như sau:

1. Khung danh mục gồm 21 vị trí việc làm tại Trung tâm Công nghệ số tỉnh Sóc Trăng (kèm theo Phụ lục I); danh mục vị trí việc làm tương ứng với chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc tại Trung tâm Công nghệ số tỉnh Sóc Trăng (kèm theo Phụ lục II).

2. Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp (không bao gồm viên chức quản lý) tại Trung tâm Công nghệ số tỉnh Sóc Trăng trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng gồm:

- Chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương: Tối đa không quá 50%.

- Chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống: Tối thiểu 50%.

Điều 2. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm:

1. Tổ chức, chỉ đạo Trung tâm Công nghệ số tỉnh Sóc Trăng rà soát, hoàn thiện các nội dung của Đề án vị trí việc làm và thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức theo danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt theo quy định pháp luật và phân cấp quản lý.

2. Tổ chức, chỉ đạo Trung tâm Công nghệ số tỉnh Sóc Trăng thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động, sử dụng, quản lý người lao động theo vị trí việc làm đã được phê duyệt theo quy định pháp luật và phân cấp quản lý.

3. Định kỳ hàng năm, thực hiện thống kê, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả việc chấp hành các quy định về vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp tại Trung tâm Công nghệ số tỉnh Sóc Trăng theo quy định.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có thay đổi về vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp thì Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng chỉ đạo Trung tâm Công nghệ số tỉnh Sóc Trăng xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm gửi về Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng để tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng xem xét, quyết định theo trình tự quy định.

Điều 3. Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện:

1. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vị trí việc làm tại Trung tâm Công nghệ số tỉnh Sóc Trăng.

2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng vị trí việc làm tại Trung tâm Công nghệ số tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3297/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp tại Trung tâm Công nghệ số tỉnh Sóc Trăng trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

UBND TỈNH SÓC TRĂNG **Phụ lục I**

KHUNG DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM TẠI TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SỐ TỈNH SÓC TRĂNG TRỰC THUỘC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Số TT	Tên vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tương ứng
1	*2*	*3*
	TỔNG CỘNG: 21 VỊ TRÍ	
I	**NHÓM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ: 04 VỊ TRÍ**	
1	Giám đốc Trung tâm Công nghệ số	- CDNN tối thiểu: Công nghệ thông tin hạng II; An toàn thông tin hạng II hoặc tương đương. - CDNN tối đa: Công nghệ thông tin hạng I; An toàn thông tin hạng I hoặc tương đương.
2	Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ số	- CDNN tối thiểu: Công nghệ thông tin hạng III; An toàn thông tin hạng III hoặc tương đương. - CDNN tối đa: Công nghệ thông tin hạng II; An toàn thông tin hạng II hoặc tương đương.
3	Trưởng phòng	- CDNN tối thiểu: Chuyên viên; Công nghệ thông tin hạng III; An toàn thông tin hạng III. - CDNN tối đa: Chuyên viên chính; Công nghệ thông tin hạng II; An toàn thông tin hạng II.
4	Phó Trưởng phòng	- CDNN tối thiểu: Chuyên viên; Công nghệ thông tin hạng III; An toàn thông tin hạng III. - CDNN tối đa: Chuyên viên chính; Công nghệ thông tin hạng II; An toàn thông tin hạng II.
II	**NHÓM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH: 04 VỊ TRÍ**	
5	Công nghệ thông tin hạng II	Công nghệ thông tin hạng II
6	An toàn thông tin hạng II	An toàn thông tin hạng II
7	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III
8	An toàn thông tin hạng III	An toàn thông tin hạng III
III	**NHÓM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN MÔN DÙNG CHUNG: 11 VỊ TRÍ**	
9	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên

Số TT	Tên vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tương ứng
1	*2*	*3*
10	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên
11	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Chuyên viên
12	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên
13	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên
14	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên
15	Văn thư viên	Văn thư viên
16	Lưu trữ viên hạng III	Lưu trữ viên hạng III
17	Chuyên viên về tài chính	Chuyên viên
18	Phụ trách Kế toán	Kế toán viên
19	Chuyên viên Thủ quỹ	Chuyên viên
IV	**NHÓM HỖ TRỢ, PHỤC VỤ: 02 VỊ TRÍ**	
20	Nhân viên phục vụ	Hợp đồng lao động
21	Nhân viên bảo vệ	Hợp đồng lao động

UBND TỈNH SÓC TRĂNG **Phụ lục II**

DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM TƯƠNG ỨNG VỚI CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TẠI TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SỐ TỈNH SÓC TRĂNG TRỰC THUỘC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Số TT	Tên vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Số lượng người làm việc và hợp đồng lao động
1	*2*	*3*	*4*
	TỔNG CỘNG (I + II + III + IV)		**28**
	TỔNG CỘNG (I + II + III)		**26** *(Trong đó, có 01 trường hợp hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp)*
I	**NHÓM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**		**9**
1	Giám đốc Trung tâm Công nghệ số	- CDNN tối thiểu: Công nghệ thông tin hạng II; An toàn thông tin hạng II hoặc tương đương. - CDNN tối đa: Công nghệ thông tin hạng I; An toàn thông tin hạng I hoặc tương đương.	1
2	Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ số	- CDNN tối thiểu: Công nghệ thông tin hạng III; An toàn thông tin hạng III hoặc tương đương. - CDNN tối đa: Công nghệ thông tin hạng II; An toàn thông tin hạng II hoặc tương đương.	2
3	Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp	- CDNN tối thiểu: Chuyên viên. - CDNN tối đa: Chuyên viên chính.	1
4	Trưởng phòng Kỹ thuật - Nghiệp vụ	- CDNN tối thiểu: Công nghệ thông tin hạng III; An toàn thông tin hạng III. - CDNN tối đa: Công nghệ thông tin hạng II; An toàn thông tin hạng II.	1
5	Trưởng phòng Giám sát – Điều hành	- CDNN tối thiểu: Công nghệ thông tin hạng III; An toàn thông tin hạng III. - CDNN tối đa: Công nghệ thông tin hạng II; An toàn thông tin hạng II.	1
6	Phó Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp	- CDNN tối thiểu: Chuyên viên. - CDNN tối đa: Chuyên viên chính.	1

Số TT	Tên vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Số lượng người làm việc và hợp đồng lao động
1	*2*	*3*	*4*
7	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật - Nghiệp vụ	- CDNN tối thiểu: Công nghệ thông tin hạng III; An toàn thông tin hạng III. - CDNN tối đa: Công nghệ thông tin hạng II; An toàn thông tin hạng II.	1
8	Phó Trưởng phòng Giám sát – Điều hành	- CDNN tối thiểu: Công nghệ thông tin hạng III; An toàn thông tin hạng III. - CDNN tối đa: Công nghệ thông tin hạng II; An toàn thông tin hạng II.	1
II	**NHÓM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH**		**12**
II.1	**Phòng Kỹ thuật - Nghiệp vụ**		**6**
1	Công nghệ thông tin hạng II	Công nghệ thông tin hạng II	4
2	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	
3	An toàn thông tin hạng II	An toàn thông tin hạng II	2
4	An toàn thông tin hạng III	An toàn thông tin hạng III	
II.2	**Phòng Giám sát – Điều hành**		**6**
1	Công nghệ thông tin hạng II	Công nghệ thông tin hạng II	5
2	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	
3	An toàn thông tin hạng II	An toàn thông tin hạng II	1
4	An toàn thông tin hạng III	An toàn thông tin hạng III	
III	**NHÓM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN MÔN DÙNG CHUNG**		**5**
	Phòng Hành chính – Tổng hợp		**5**
1	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên	Kiêm nhiệm
2	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Kiêm nhiệm
3	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Chuyên viên	Kiêm nhiệm
4	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	1
5	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	1
6	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	Kiêm nhiệm
7	Văn thư viên	Văn thư viên	1
8	Lưu trữ viên hạng III	Lưu trữ viên hạng III	Kiêm nhiệm
9	Chuyên viên về tài chính	Chuyên viên	1

Số TT	Tên vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Số lượng người làm việc và hợp đồng lao động
1	*2*	*3*	*4*
10	Phụ trách Kế toán	Kế toán viên	1
11	Chuyên viên Thủ quỹ	Chuyên viên	Kiêm nhiệm
IV	**NHÓM HỖ TRỢ, PHỤC VỤ**		**2**
	Phòng Hành chính – Tổng hợp		**2**
1	Nhân viên phục vụ	Hợp đồng lao động	1
2	Nhân viên bảo vệ	Hợp đồng lao động	1